

SỬ DỤNG VĂN HỌC DÂN GIAN TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

ThS. ĐOÀN NGUYỆT LINH - ĐẶNG HOÀNG SANG*

Do đặc điểm lịch sử (LS) của dân tộc, văn học nói chung và văn học dân gian (VHDG) nói riêng ở Việt Nam có khả năng truyền tải nội dung LS rất sâu sắc; không chỉ có giá trị như những tài liệu LS, mà còn phản ánh được bản chất của từng sự kiện LS cụ thể. Bài viết này trình bày vấn đề sử dụng tài liệu VHDG trong giảng dạy và học tập chương trình LS Việt Nam ở lớp 10, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập môn LS ở trường trung học phổ thông (THPT) hiện nay.

1. Sự cần thiết của VHDG trong giảng dạy và học tập LSVN ở trường THPT

Khi nghiên cứu tác dụng của VHDG đối với các môn khoa học xã hội khác, cố nhà văn Vũ Ngọc Phan (1902-1987) cho rằng: “VHDG phục vụ rất nhiều cho sử học”. Có thể nói, giữa tri thức LS và tri thức VHDG có mối quan hệ với nhau rất chặt chẽ. Để bài giảng LS không phải rơi vào tình trạng “vừa khô vừa khó dạy”, giáo viên (GV) bộ môn phải linh hoạt sử dụng nhiều phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng tiết học - trong đó có phương pháp sử dụng tài liệu VHDG.

VHDG là một phần của sáng tác dân gian, phát triển trong đời sống nhân dân theo phương thức “truyền miệng” và tập thể nhằm phản ánh đời sống vật chất và thế giới tinh thần của người dân. Đó là cuộc sống lao động; những sự kiện, vấn đề của đời sống xã hội; cuộc đấu tranh của quần chúng chống áp bức, bóc lột và giặc ngoại xâm,... Hiện thực LS phản ánh trong tác phẩm VHDG được coi như bộ “bách khoa toàn thư” về đời sống nhân dân, vì vậy chính là *những hòn ngọc quý*, là vũ khí tinh thần của tầng lớp nhân dân lao động. Việc sử dụng những câu ca dao, truyền thuyết, tục ngữ,... trong bài giảng LS sẽ giúp cho HS “cảm thụ LS” thêm phần tinh tế và sâu sắc hơn.

Từ đặc điểm này, VHDG cơ bản phản ánh được “cái thần” của sự kiện, của mỗi thời kỳ LS cụ thể. Ví dụ, ở mục “Quốc gia Văn Lang - Âu Lạc” trong Bài 14 “Các quốc gia cổ đại trên đất nước Việt Nam” (1), khi dạy về sự phân hóa xã hội trở nên phổ biến ở thời Đông Sơn, sau khi cung cấp các số liệu khảo cổ học

để chứng minh, GV có thể minh họa tóm lược phần đầu của truyện *Dưa hấu* và truyện *Chú Đổng Tử* để giúp HS thấy sự “giàu có, chẳng thiếu thứ gì trong nhà” của Mai An Tiêm cũng như thân phận của một anh dân chài nghèo khổ đã lấy con gái một kẻ quyền thế; hiểu rõ hơn sự phân hóa giàu nghèo đang dần xuất hiện trong xã hội thời Hùng Vương (tuy chưa thật sâu sắc). Ngoài ra, để chứng minh công cụ sản xuất thời Đông Sơn đã có những đường nét tinh tế, mang tính sáng tạo, GV có thể giới thiệu tóm tắt truyện *Bánh chưng bánh dày* để HS thấy được vào thời kỳ này, nhờ những công cụ sản xuất như vậy, cư dân thời cổ đã nghĩ đến việc cải thiện sinh hoạt, thi nhau làm các món ăn, xem ai tài ai khéo để chọn lấy thức ngon và đơn giản hơn.

Như vậy, khi việc giảng dạy, phân tích mang nặng “tính lí luận” không đủ để HS nhận thức đầy đủ một vấn đề, sự kiện LS thì việc sử dụng VHDG sẽ phát huy được tác dụng tích cực - bởi nhận thức LS không chỉ có một hướng, một chiều mà là sự kết hợp, bổ sung sâu sắc giữa cảm thụ và tư duy lí trí, giữa nhận thức cảm tính và nhận thức lí tính.

2. Một số biện pháp sử dụng VHDG trong giảng dạy và học tập LSVN

1) *Sử dụng VHDG kết hợp với nêu câu hỏi và bài tập nhận thức.* Việc xác định nhiệm vụ nhận thức có ý nghĩa rất quan trọng mang tính quyết định đối với hiệu quả bài học, giúp HS ý thức được những vấn đề cơ bản nhất cần phải hiểu và nắm chắc được trong bài học. Điều này có nghĩa là đặt ra ngay từ đầu nhiệm vụ để HS hình dung trước những sự kiện và hiện tượng LS cơ bản, then chốt cần nắm được.

Thông thường, nhiệm vụ nhận thức được GV nêu lên bằng một hoặc vài câu hỏi trước khi vào dạy bài mới để kích thích tư duy của HS, giúp các em suy nghĩ, tập trung vào những nhiệm vụ cốt lõi và trả lời được những câu hỏi đó vào cuối tiết học. Việc kết hợp sử dụng tài liệu VHDG với nêu câu hỏi, bài tập nhận

* Trường Đại học Giáo dục - Đại học quốc gia Hà Nội

thức là biện pháp cần thiết, góp phần làm cho bài giảng đạt hiệu quả cao.

Chẳng hạn, khi cung cấp cho HS nội dung: công cụ sản xuất bằng đồng thau đã trở nên phổ biến và bước đầu làm ra được công cụ bằng sắt, trong mục 1 của *Bài 14: "Các quốc gia cổ đại trên đất nước Việt Nam"*(2), GV tóm tắt ngắn gọn nội dung truyện *Thánh Gióng* và sử dụng chi tiết Thánh Gióng yêu cầu: "*Sứ giả hãy mau về tâu với nhà vua đúc cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt, một áo giáp sắt và một cái nón sắt. Ta sẽ đánh tan quân giặc*". GV nêu câu hỏi: "*Tại sao Thánh Gióng không yêu cầu sứ giả đúc cho các loại vũ khí bằng công cụ khác mà phải bằng sắt?*". Sau khi HS trả lời, GV bổ sung: vào thời Hùng Vương (tương ứng với giai đoạn văn hóa Đông Sơn), nhân dân thời cổ đã bước đầu biết sử dụng được công cụ bằng sắt,... qua đó giúp HS nhận thức được rằng: nhờ biết sử dụng công cụ mới nên người Việt cổ có được một nền kinh tế phát triển mạnh mẽ từ đây tạo nên những chuyển biến to lớn về mặt xã hội. Hoặc khi dạy mục 1 trong *Bài 26 "Tình hình xã hội ở nửa đầu thế kỉ XIX và phong trào đấu tranh của nhân dân"* (3), GV có thể đọc cho HS nghe câu ca dao: "*Con ơi, nhớ lấy câu này, / Cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan*" và nêu bài tập nhận thức: "*Câu ca dao trên phản ánh thực tế gì của xã hội đương thời?*". HS sẽ dễ dàng trả lời được: câu ca dao là lời cha (hoặc mẹ) dặn con hãy nhớ lấy tội ác cướp bóc dã man của bọn quan lại phong kiến - những kẻ được xem là "công bộc" của dân. Câu ca dao phản ánh bộ máy quan lại ngày càng sa đọa, tham nhũng trên bước đường suy tàn của chế độ phong kiến Việt Nam vào thời Nguyễn.

2) Sử dụng tài liệu VHDG để nêu quy luật, rút ra bài học LS. "*Nghiên cứu khoa học cũng như học tập LS phải đạt đến trình độ nắm quy luật và ý nghĩa thực tiễn của việc học LS là biết vận dụng những bài học của quá khứ trong cuộc sống hiện tại. Công việc này cũng là một bộ phận quan trọng của việc phát triển tư duy và năng lực thực hành của HS"*(4). LSVN có rất nhiều bài học sâu sắc, quý báu, được trình bày trong sách giáo khoa (SGK) LS. Tuy nhiên, nhiệm vụ của GV không phải là thông báo cho HS những quy luật, bài học LS, mà "*phải dạy cho HS hiểu biết những sự kiện LS, những quy luật LS qua các thời đại chứ không thể nói ba hoa về chính trị ở đây"*(5). Mặt khác, SGK hiện nay được viết theo hướng "*giảm nhiều phần kết luận khái quát*". Vì vậy, việc tổ chức, hướng dẫn HS rút ra quy luật, bài học LS là một yêu cầu không thể thiếu. Song, không phải tác phẩm VHDG nào cũng

có thể sử dụng để rút ra bài học LS. Điều này đòi hỏi GV cần phải đầu tư nhiều công sức trong việc lựa chọn tác phẩm VHDG phù hợp.

Ví dụ, muốn giúp HS dễ dàng rút ra được bài học về sự đoàn kết, thống nhất trong cuộc đấu tranh gian khổ, quyết liệt để giữ nước và dựng nước, GV không thể không dẫn truyện *Thánh Gióng*. Hay với những câu ca dao như: "*Nhiều điều phủ lấy giá gương/ Người trong một nước phải thương nhau cùng*", "*Bầu ơi thương lấy bí cùng/ Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn*", "*Một cây làm chẳng nên non/ Ba cây chụm lại nên hòn núi cao*"..., các em sẽ nhận thức thêm sâu sắc rằng: muốn tồn tại, các thành viên trong đại gia đình dân tộc Việt Nam phải đùm bọc, thực sự thương yêu, đoàn kết với nhau; những tình cảm tốt đẹp đó được vun đắp từ trong gia đình, họ hàng đến láng giềng, thôn xóm và mở rộng ra cả đất nước; từ đó, tích lũy thêm được những bài học bổ ích trong cách đối nhân xử thế trong các mối quan hệ xã hội,... Hoặc, để người học hiểu thêm về truyền thống yêu nước và tinh thần đấu tranh anh dũng của người phụ nữ Việt Nam, GV có thể nêu câu hỏi: "*Tục ngữ Việt Nam có câu: "Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh". Bằng truyền thống LS dân tộc, hãy nêu và chứng minh qua những sự kiện LS mà em biết?*". Với bài tập nhận thức này, GV có thể kiểm tra kiến thức HS một cách hệ thống và khoa học. Câu tục ngữ trên rất dễ nhớ đối với HS bởi sự cô đọng và hình ảnh hết sức cụ thể. Sau khi HS có câu trả lời, GV giúp các em hiểu rõ thêm ý nghĩa sâu sắc của câu tục ngữ: thể hiện tinh thần, ý chí và quyết tâm chống xâm lược giữ nhà giữ nước của nhân dân ta; đồng thời cũng là kinh nghiệm, tổng kết LS mấy nghìn năm giữ nước của dân tộc Việt Nam. Trải qua LS lâu dài, nhân dân ta đã bao phen "*Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh*" và đánh thắng quân xâm lược mạnh hơn mình gấp bội. Các nữ anh hùng dân tộc như: Hai Bà Trưng, Bà Triệu, nữ tướng Tây Sơn Bùi Thị Xuân,... đã làm rạng ngời chân lí đó. Đàn bà, phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa vẫn thường được coi là phái yếu. Việc đánh giặc thường xem là nghĩa vụ chính của người đàn ông, nam giới nhưng khi gặp phải hoàn cảnh "giặc đến nhà", quân xâm lược kéo vào bờ cõi,... thì đàn bà, phụ nữ cũng sẵn sàng ra trận, giáp mặt với kẻ thù để bảo vệ non sông, đất nước,... "*Nghiên cứu xã hội Việt Nam, ta sẽ ngạc nhiên vì một điều trái ngược về vai trò của người phụ nữ: sự biểu hiện mờ nhạt hay vắng bóng trong xã hội và vị trí thực sự của họ đã được LS xác nhận và được khẳng định bằng những truyền thuyết hay biểu tượng*" (6).

3) Sử dụng tài liệu VHDG để kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của HS. Đây là một biện pháp cần thiết, là "khâu cuối cùng, đồng thời khởi đầu cho một chu trình khép kín tiếp theo với một chất lượng cao hơn của quá trình giáo dục" (7). Chủ trương đổi mới kiểm tra, đánh giá cả về nội dung lẫn hình thức hiện nay cho phép GV linh hoạt, sáng tạo hơn trong hoạt động này.

Ví dụ, sau khi dạy *Bài 18: "Công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế trong các thế kỉ X - XV"*, để kiểm tra kiến thức HS, GV đọc câu ca dao: "Đời vua Thái Tổ, Thái Tông; Thóc lúa đầy đồng trâu chẳng buồn ăn" và nêu câu hỏi: "Câu ca dao trên nói lên điều gì?". HS sẽ dễ dàng trả lời: câu ca dao phản ánh được nền kinh tế nông nghiệp Việt Nam thời phong kiến trong các thế kỉ X-XV phát triển. Nhà nước phong kiến luôn quan tâm đến các công trình trị thủy, thủy lợi nhằm bảo vệ sản xuất, mở rộng ruộng đồng, gia tăng các loại cây trồng, phục vụ cuộc sống người dân ngày càng nâng cao. Điều đó cho thấy chính sách "trọng nông" của nhà nước phong kiến giai đoạn này thực sự đạt kết quả tốt.

Hoặc, sau khi dạy *Bài 28: "Truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam thời phong kiến"*, GV có thể cho HS ra để kiểm tra bằng câu hỏi: "Qua truyện *Thánh Tản Viên và truyện Thánh Gióng...*, em rút ra được bài học gì cho LS dân tộc ta?". HS sẽ nhớ lại hai truyện trên và trả lời: nhìn từ góc độ LS và văn hóa, hình ảnh Sơn Tinh (tức Thánh Tản Viên) phản ánh năng lực "trị thủy" của cư dân Việt cổ. Để có thể quản cư và lập nghiệp dọc theo lưu vực những con sông có mực nước lớn, dữ dội (như sông Hồng và sông Mã), yêu cầu đầu tiên đối với người dân là phải biết "trị thủy" nhằm chinh phục thiên nhiên và tạo lập cuộc sống ấm no - bởi "nhiệm vụ chủ yếu và quan trọng nhất của quá trình chinh phục thiên nhiên sẽ chẳng bao giờ thành công nếu khối đoàn kết của cả xã hội rộng lớn không được thường xuyên chăm lo vun đắp" (8). Còn truyện Thánh Gióng lại có giá trị như một "khúc tráng ca" về LS chống ngoại xâm, muốn nói với muôn đời rằng: khi vận nước lâm nguy, chiến thắng chỉ thuộc về những ai biết tập hợp, huy động sức mạnh cũng như trí tuệ của toàn dân. Qua bài kiểm tra, nếu đa số HS hiểu được như vậy thì việc kết hợp biện pháp trên đạt được hiệu quả như mong muốn.

3. Đề xuất biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học LS Việt Nam ở phổ thông qua việc sử dụng tài liệu VHDG như sau:

1) GV tự tìm kiếm tài liệu nói chung và tài liệu VHDG

nói riêng (như một "tủ sách cá nhân") phục vụ cho công tác giảng dạy nhằm mang lại cho HS những giờ học bổ ích, lôi cuốn, hấp dẫn; tránh tâm lí "ỷ lại" vào nguồn tư liệu có sẵn tại thư viện nhà trường.

2) Không "lạm dụng" tài liệu VHDG trong DHLS mà cần áp dụng cùng với các phương pháp dạy học khác một cách nhịp nhàng, phù hợp nhằm tránh sự nhàm chán cho HS và "vô tình" GV biến giờ học môn LS thành giờ học môn *Ngữ văn*. Đây là một vấn đề đáng lưu ý khi sử dụng loại tài liệu này.

3) Khai thác triệt để những giá trị LS được phản ánh trong các tác phẩm VHDG. Biện pháp này làm cho "chất LS" trong VHDG tách hẳn ra, giúp GV dễ dàng vận dụng vào bài giảng. Tuy nhiên, tài liệu VHDG được lựa chọn phải mang tính điển hình, cụ thể và khoa học; xem xét kĩ nguồn gốc xuất xứ và nội dung phản ánh của tài liệu.

4) Sử dụng tài liệu VHDG cần đảm bảo mục đích, yêu cầu của bài giảng. Tài liệu VHDG chỉ mang tính chất minh họa, chứng minh cho những nội dung LS nhằm giúp cho tiết học đạt hiệu quả cao nhất. Vì vậy, GV cần sử dụng tài liệu VHDG một cách phù hợp với nội dung bài học, tránh sa đà, "lạm dụng" dẫn đến tình trạng "cháy giáo án" ảnh hưởng đến chất lượng giờ dạy. □

(1), (2), (3). *Lịch sử 10*. NXB Giáo dục, H. 2007.

(4) Phan Ngọc Liên (chủ biên). *Phương pháp dạy học lịch sử*, tập 2. NXB Đại học sư phạm, H.2002.

(5) Phạm Văn Đồng. *Đào tạo thế hệ trẻ của dân tộc thành những người chiến sĩ cách mạng dũng cảm, thông minh, sáng tạo*. NXB Giáo dục, H.1989.

(6) Nguyễn Văn Ký. "Phụ nữ Việt Nam qua lịch sử và truyền thuyết". *Tạp chí Xưa & Nay*, số 61, tháng 03/1999.

(7) Phan Ngọc Liên (chủ biên). *Phương pháp dạy học lịch sử* (tập 1). NXB Đại học sư phạm, H.2002.

(8) Nguyễn Khắc Thuần. *Đại cương lịch sử văn hóa Việt Nam* (tập 1). NXB Giáo dục, TP. Hồ Chí Minh. 2004.

SUMMARY

Due to the nation's history, both literature and folklore have ability to transmit history content very good. It is not only a valuable as history documents, but also reflect the nature of each specific history events. In this article, we would like to present using folklore for teaching and learning vietnamese history in high school. We applied research in the history program at 10 class in order to contribute to improving the quality of teaching and learning history in high school.